

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II – Đề số 3**Môn: Tiếng Việt - Lớp 4****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết giữa học kì II của chương trình sách giáo khoa Tiếng Việt 4 – Kết nối tri thức.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Tiếng Việt.

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng**

GV cho học sinh đọc một đoạn trong các bài tập đọc và trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn vừa đọc theo quy định.

II. Đọc thầm văn bản sau:**Trạng Nguyên Nguyễn Kỳ**

Bố mẹ Thời Lượng rất nghèo, ăn ở hiền lành, tuổi đã ngoài tứ tuần mà vẫn chưa có con. Có người biết tướng số trong vùng bảo rằng: ông bà sẽ sinh quý tử nhưng số ông bà phải hầu cửa Phật. Từ đấy, ông bà họ Nguyễn sớm hôm lên chùa dâng hoa, đèn nhang thờ Phật. Sau đấy hai năm thì sinh ra Thời Lượng.

Khi Thời Lượng lên ba, bố mẹ gửi cậu vào chùa cho làm con nuôi sư thầy. Thời Lượng lớn nhanh và thông minh. Mới bốn tuổi, chỉ nghe sư thầy đọc kinh mà thuộc lòng kinh tụng niệm hằng ngày. Sư thầy thấy vậy yêu quý cậu như con và cho cậu đi học. Thời Lượng học một biết mười. Vừa học giỏi lại chuyên cần, ngoan ngoãn nên được sư thầy yêu, bạn mến. Đêm nào cũng vậy, vì không có tiền mua dầu thắp đèn nên cậu bé cắp sách vào Tam bảo ngồi dưới chân tượng, học bài nhờ ánh sáng cây nến. Khi nến tắt hết mới đi ngủ. Sư thầy thấy vậy bèn thừa những cây nến dài hơn để cho cậu học.

Đến kì thi Đình, sư thầy nằm mơ thấy có người tên là Nguyễn Kỳ đỗ Trạng nguyên, bèn đổi tên Nguyễn Thời Lượng thành Nguyễn Kỳ. Quả nhiên khoa thi Đình năm ấy, Thời Lượng đỗ Trạng nguyên, lúc đó ông mới có 21 tuổi.

Ngày vinh quy, tân Trạng nguyên đề nghị dân làng đón ông tại chùa để ông tạ ơn Phật và sư thầy đã có công dưỡng dục mình thành tài, sau ông mới về thăm tổ tiên, cha mẹ. Biết tin, nhà vua khen ông là người tận trung, tận hiếu và bổ ông vào làm việc ở Viện Hàn lâm để có điều kiện giúp vua, giúp nước.

Theo Mai Hồng

Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất hoặc làm theo yêu cầu:**Câu 1.** Khi Thời Lượng lên ba, bố mẹ gửi cậu cho ai?

A. Cho sư thầy.

B. Cho người biết xem tướng số.

C. Cho người thợ mộc.

D. Cho thầy đồ.

Câu 2. Vì sao Thời Lượng được sư thầy yêu, bạn mến?

A. Vì cậu là người thông minh và hay giúp đỡ người nghèo.

B. Vì cậu là người khéo ăn khéo nói.

C. Vì cậu là người hay giúp những người yếu thế.

D. Vì cậu là người vừa học giỏi lại chuyên cần, ngoan ngoãn.

Câu 3. Chi tiết cho thấy Thời Lượng là người “uống nước nhớ nguồn”:

A. Ông đã giúp xây đền, chùa cho làng và giúp đỡ những đứa trẻ nghèo đi học.

B. Ông đã đưa người nhà và người thầy dạy mình lên kinh thành.

C. Ông đề nghị đón mình tại chùa để tạ ơn Phật, sư thầy rồi về thăm cha mẹ.

D. Ông đã giúp vua có nhiều chính sách cải thiện đất nước.

Câu 4. Nhờ đâu Nguyễn Thời Lượng đổi Trạng Nguyên?

A. Nhờ được đổi tên thành Nguyễn Kỳ.

B. Vì sống nương nhờ cửa Phật, do sáng dạ, chăm chỉ đèn sách.

C. Vì sống nương nhờ cửa Phật, do nhà nghèo, ăn ở hiền lành.

D. Vì ăn ở hiền lành.

Câu 5. Qua bài đọc, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

.....

Câu 6. Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a. Mùi mít chín thơm thoang thoảng ở góc vườn nhà ông Tuyên.

.....

b. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc.

.....

Câu 7. Em hãy đặt một câu có sử dụng trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì?

.....

.....

B. Kiểm tra viết

Đề bài: Viết bài văn kể lại câu chuyện dân gian về một người anh hùng chống ngoại xâm.

----- Hết -----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

1. A	2. D	3. C	4. B
------	------	------	------

A. Kiểm tra đọc**I. Đọc thành tiếng****II. Đọc thầm văn bản sau:****Câu 1.** Khi Thời Lượng lên ba, bố mẹ gửi cậu cho ai?

- A. Cho sư thầy.
- B. Cho người biết xem tướng số.
- C. Cho người thợ mộc.
- D. Cho thầy đồ.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ hai để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Khi Thời Lượng lên ba, bố mẹ gửi cậu cho sư thầy.

Đáp án A.**Câu 2.** Vì sao Thời Lượng được sư thầy yêu, bạn mến?

- A. Vì cậu là người thông minh và hay giúp đỡ người nghèo.
- B. Vì cậu là người khéo ăn khéo nói.
- C. Vì cậu là người hay giúp những người yếu thế.
- D. Vì cậu là người vừa học giỏi lại chuyên cần, ngoan ngoãn.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn thứ hai để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Thời Lượng được sư thầy yêu, bạn mến vì cậu là người vừa học giỏi lại chuyên cần, ngoan ngoãn.

Đáp án D.**Câu 3.** Chi tiết cho thấy Thời Lượng là người “uống nước nhớ nguồn”:

- A. Ông đã giúp xây đền, chùa cho làng và giúp đỡ những đứa trẻ nghèo đi học.
- B. Ông đã đưa người nhà và người thầy dạy mình lên kinh thành.
- C. Ông đề nghị đón mình tại chùa để tạ ơn Phật, sư thầy rồi về thăm cha mẹ.
- D. Ông đã giúp vua có nhiều chính sách cải thiện đất nước.

Phương pháp giải:

Em đọc đoạn cuối để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Chi tiết cho thấy Thời Lượng là người “uống nước nhớ nguồn” là “Ông đề nghị đón mình tại chùa để tạ ơn Phật, sư thầy rồi về thăm cha mẹ.”.

Đáp án C.

Câu 4. Nhờ đâu Nguyễn Thời Lượng đỗ Trạng Nguyên?

- A. Nhờ được đổi tên thành Nguyễn Kỳ.
- B. Vì sống nương nhờ cửa Phật, do sáng dạ, chăm chỉ đèn sách.
- C. Vì sống nương nhờ cửa Phật, do nhà nghèo, ăn ở hiền lành.
- D. Vì ăn ở hiền lành.

Phương pháp giải:

Em đọc lại bài đọc để chọn đáp án đúng.

Lời giải chi tiết:

Nguyễn Thời Lượng đỗ Trạng Nguyên vì sống nương nhờ cửa Phật và do sáng dạ, chăm chỉ đèn sách.

Đáp án B.

Câu 5. Qua bài đọc, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?

Phương pháp giải:

Qua những hành động, phẩm chất của Thời Lượng, em học tập được điều gì ở tấm gương ấy.

Lời giải chi tiết:

Qua bài đọc, em rút ra bài học là phải học tập chăm chỉ, ngoan ngoãn, dù hoàn cảnh khó khăn vẫn phải cố gắng rèn luyện bản thân và biết ơn người giúp đỡ mình.

Câu 6. Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

- a. Mùi mít chín thơm thoang thoảng ở góc vườn nhà ông Tuyên.
- b. Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vặc.

Phương pháp giải:

Em đặt câu hỏi để tìm các thành phần câu.

Lời giải chi tiết:

- a. Mùi mít chín (CN) / thơm thoang thoảng (VN) ở góc vườn nhà ông Tuyên (TN).
- b. Sau tiếng chuông chùa (TN), mặt trăng (CN) / đã nhỏ lại, sáng vàng vặc (VN).

Câu 7. Em hãy đặt một câu có sử dụng trạng ngữ và cho biết trạng ngữ đó bổ sung thông tin gì?

Phương pháp giải:

Em lưu ý đặt câu có trạng ngữ.

Lời giải chi tiết:

Để làm bố mẹ vui lòng, em đã chăm chỉ học tập và đạt điểm cao trong các bài kiểm tra.

Trạng ngữ “Để làm bố mẹ vui lòng” bổ sung thông tin chỉ mục đích.

B. Kiểm tra viết**Phương pháp giải:**

Em xác định đối tượng của đề bài rồi lập dàn ý.

Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn hoàn chỉnh.

Lời giải chi tiết:

Dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu câu chuyện về một người anh hùng chống ngoại xâm.

- Thân bài:

+ Kể các sự việc chính theo diễn biến của câu chuyện (mở đầu, diễn biến, kết thúc)

+ Phân tích những suy nghĩ, hành động... của người anh hùng trong khi kể

- Kết bài: Cảm nghĩ của em về người anh hùng đó và câu chuyện vừa kể

Bài tham khảo 1:

An Dương Vương là một trong những người anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên của dân tộc ta. Rất nhiều những câu chuyện dân gian đã được kể và lưu truyền về ông. Và Sự tích thành Cổ Loa là một trong số đó.

Theo truyện kể, An Dương Vương chính là người đã lập nên nhà nước Âu Lạc. Ông đã lãnh đạo nhân dân ta đoàn kết chống lại cuộc xâm lược của nhà Tần. Sau khi dành chiến thắng, nhận thấy được mối nguy hại từ lũ giặc phương Bắc, An Dương Vương đã quyết định xây thành để phòng giặc. Tuy nhiên, việc xây thành đã gặp phải một vấn đề rất lớn: Hễ xây lên cao thì tường thành sẽ đổ sập xuống. Dù thử nhiều cách nhưng lần nào không thành công nên An Dương Vương rất lo lắng và buồn bã. Cuối cùng, ông quyết định lập đàn cầu trời phù hộ cho nước Âu Lạc ta thành công đắp thành. Từ một làn khói trắng bay ra từ đàn cầu trời, một ông già râu tóc bạc phơ hiện ra, nói với vua rằng: “Sáng mai, nhà vua ra đón ở bờ sông, sẽ có Thần Kim Quy đến giúp.”. Quả thật vậy, sáng hôm sau, trời vừa tờ mờ sáng, vua An Dương Vương đã ra bờ sông chờ và thật sự gặp được một con rùa vàng khổng lồ. Rùa tự xưng là thần Kim Quy - sứ giả của Vua Thủy Tề. Thần Kim Quy dùng phép thần thông, tìm ra được con yêu quái vẫn luôn ẩn nấp phá hoại thành của nước ta và tiêu diệt nó. Từ hôm đó, việc xây thành diễn ra vô cùng thuận lợi, chẳng bao lâu đã đắp xong thành Cổ Loa. Trước lúc ra về, Thần Kim Quy còn đưa cho An Dương Vương một chiếc móng của mình, dặn dò vua đem ra làm lẫy nỏ để giết giặc, bảo vệ đất nước.

Câu chuyện trên đã kể về sự kiện xây thành của vua An Dương Vương với màu sắc hư ảo đặc trưng của các chuyện kể dân gian. Từ câu chuyện, em cảm nhận được một vị vua vừa dũng mãnh, thông minh lại luôn hết lòng lo lắng cho đất nước, muôn dân. Thật tự hào khi những trang sử của nước Việt ta có ghi lại cuộc đời của một người anh hùng như thế.

Bài tham khảo 2:

Tục truyền đời Hùng Vương thứ sáu, ở làng Gióng có hai vợ chồng nổi tiếng là chăm chỉ, hiền lành và phúc đức. Hai ông bà đã lớn tuổi mà vẫn chưa có con. Một lần, bà ra đồng thì trông thấy một vết chân rất to, liền đặt bàn chân lên ướm thử xem thua kém bao nhiêu. Đến khi về nhà, bà lại thụ thai và mười hai tháng sau sinh một cậu bé mặt mũi rất khôi ngô. Hai vợ chồng mừng lắm. Kì lạ là, đứa trẻ lên ba tuổi vẫn chưa biết nói, biết cười, ai đặt đâu thì ngồi đấy.

Lúc bấy giờ, giặc Ân đến xâm lược nước ta. Thế giặc mạnh khiến nhà vua lo sợ. Vua sai sứ giả đi khắp nơi tìm người tài. Đến làng Gióng, cậu bé nghe tiếng sứ giả bỗng cất tiếng nói: “Mẹ ra mời sứ giả vào đây”.

Sứ giả vào, cậu liền bảo: “Ông về tâu với nhà vua sắm cho ta một con ngựa sắt, một cái roi sắt và một tấm áo giáp sắt, ta sẽ phá tan lũ giặc này”. Sứ giả vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, liền vội vàng về tâu với nhà vua.

Kể từ sau hôm gặp sứ giả, cậu bé lớn nhanh như thổi. Cơm ăn bao nhiêu cũng không no. Hai vợ chồng làm ra không đủ để nuôi con, phải nhờ cậy bà con hàng xóm. Ai cũng vui vẻ giúp đỡ vì đều mong cậu bé có thể đánh tan lũ giặc.

Lúc bấy giờ, giặc đã đến chân núi Trâu. Thế nước lúc này rất nguy. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến. Bỗng, chú bé vùng dậy, vươn vai thành tráng sĩ. Tráng sĩ mặc áo giáp, cầm roi, nhảy lên mình ngựa. Ngựa phun lửa, tráng sĩ thúc ngựa phi thẳng đến nơi có giặc. Giặc bị tiêu diệt hết lớp này đến lớp khác. Bỗng roi sắt gãy, tráng sĩ bèn nhổ những cụm tre cạnh đường quật vào giặc. Giặc tan vỡ. Đám tàn quân giẫm lên nhau chạy trốn.

Tráng sĩ một mình một ngựa, lên đỉnh núi, cởi giáp sắt bỏ lại, rồi cả người lẫn ngựa từ từ bay lên trời. Nhà vua nhớ công ơn phong là Phù Đổng Thiên Vương, cho lập đền thờ ở quê nhà. Hiện nay vẫn còn đền thờ ở làng Phù Đổng, tục gọi là làng Gióng. Người ta còn kể rằng những bụi tre ở huyện Gia Bình vì ngựa phun lửa bị cháy mới ngả màu vàng óng, còn những vết chân ngựa nay thành những ao hồ liên tiếp. Người ta còn kể rằng ngựa thét ra lửa, lửa đã thiêu cháy một làng, cho nên làng đó về sau gọi là làng Cháy.